

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhẹ sau thông tin số lượng nhà đầu tư mở mới tài khoản chứng khoán tiếp tục ở mức cao trong tháng 6

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm trong phiên hôm nay

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

GAS

[Vĩ mô/Chiến lược]

Cập nhật lãi suất huy động

Tiến độ đầu tư công 2020

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và đợi tín hiệu xác nhận xu hướng trước khi mở trạng thái trở lại

03/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	847.61	+0.62
VN30	789.87	+0.54
HĐTL VN30F1M	772.80	-0.03
HNXIndex	111.55	-0.05
HNX30	214.94	+0.26
UPCoM	56.26	+0.66
USD/VND	23,201	-0.02
Lãi suất TPCP 10 năm (%)	2.97	+0
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+7
Dầu (WTI, \$)	40.15	-1.23
Vàng (LME, \$)	1,774.99	-0.02



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 847.61 (+0.62%)
KLGD (triệu CP) 172.7 (-8.7%)
GTGD (triệu US\$) 153.5 (-5.8%)

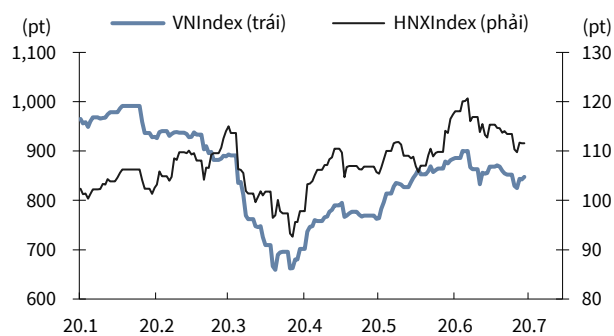
HNXIndex 111.55 (-0.05%)
KLGD (triệu CP) 31.5 (+30.1%)
GTGD (triệu US\$) 14.4 (+49.2%)

UPCoM 56.26 (+0.66%)
KLGD (triệu CP) 18.3 (+73.1%)
GTGD (triệu US\$) 4.9 (-20.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) +6.7

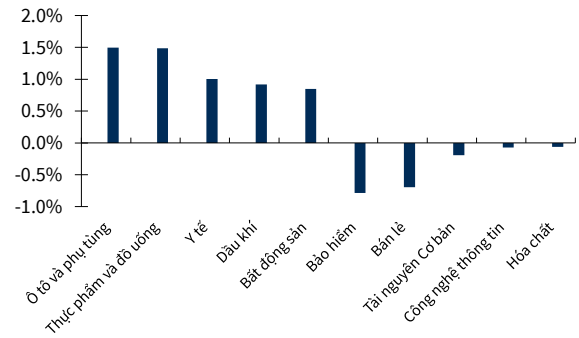
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm nhẹ sau thông tin số lượng nhà đầu tư mở mới tài khoản chứng khoán tiếp tục ở mức cao trong tháng 6. Cụ thể, theo Trung tâm lưu ký Chứng khoán, trong tháng 6 nhà đầu tư nội đã mở mới 35,046 tài khoản, nâng tổng số tài khoản nhà đầu tư mở mới trong 4 tháng gần đây lên 137,753 tài khoản, tương đương 73% số lượng tài khoản mở mới trong cả năm 2019. Trong khi đó, thông tin từ Thống đốc NHNN cho biết cơ quan này sẵn sàng nâng hạn mức tăng trưởng tín dụng cho các TCTD từ nay đến cuối năm giúp cổ phiếu ngân hàng giao dịch khởi sắc ở VCB (+0.5%), BID (+0.3%). Thông tin từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết xuất khẩu thủy sản trong tháng 6 giảm 10% so với cùng kỳ khiến cổ phiếu các doanh nghiệp trong ngành điều chỉnh như VHC (-0.8%), ANV (-1.5%). Nhóm cổ phiếu dầu khí như GAS (-0.3%), BSR (-1.4%) giao dịch kém tích cực hơn so với thị trường chung sau khi GAS công bố ước KQKD quý 2 sụt giảm mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng ở PLX (+1%), HPG (-0.4%), VRE (+1.2%).

VNIndex & HNXIndex



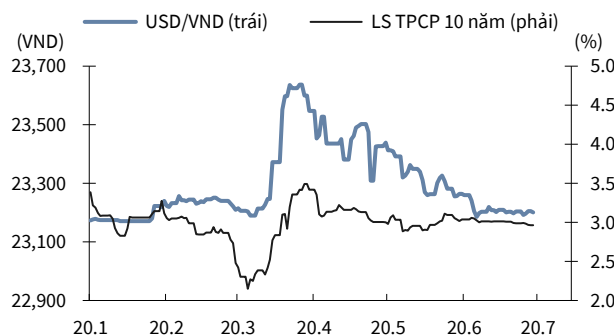
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



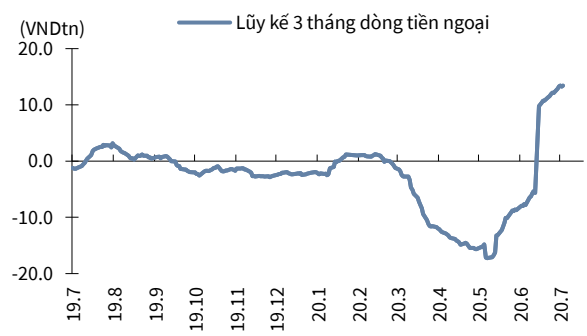
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



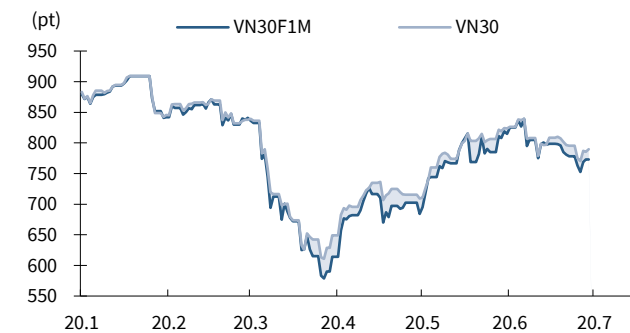
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	789.87 (+0.54%)
VN30F1M	772.8 (-0.03%)
Mở cửa	774.8
Cao nhất	776.5
Thấp nhất	768.7
KLGD (HĐ)	168,075 (-23.9%)

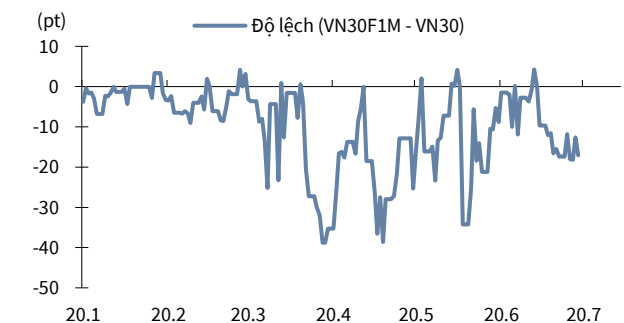
Các HĐTL giảm điểm trong phiên hôm nay, trái ngược với diễn biến tăng ở chỉ số VN30 Index khiến chênh lệch âm mở rộng. Chênh lệch của F2007 và thị trường cơ sở mở cửa tăng lên mức -10.79 điểm, nhưng nhanh chóng giảm xuống -18.25 điểm, trước khi hồi phục trong phiên chiều lên 13.21 điểm nhờ nhà đầu tư trong nước cover vị thế bán khi chứng khiến các chỉ số tương lai chứng khoán Mỹ tăng mạnh. Chênh lệch âm đóng cửa giảm trở lại xuống 17.07 điểm khi nhà đầu tư đóng vị thế mua trong ngày. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng thấp. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình thấp.

HĐTL VN30F1M & VN30



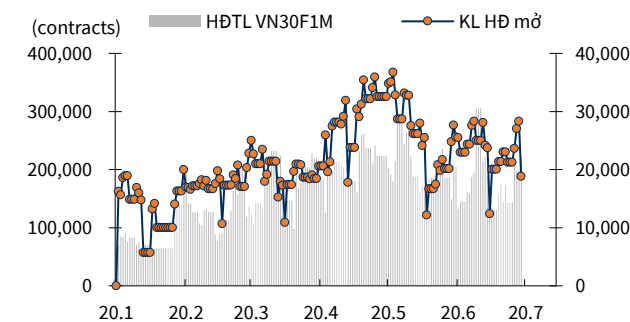
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



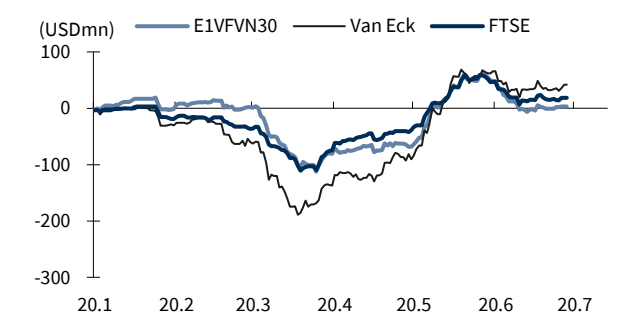
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

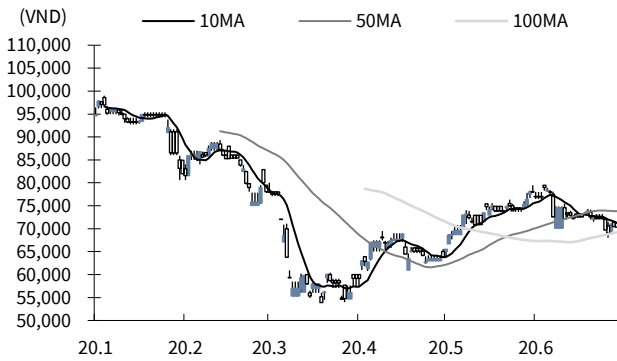
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

PV Gas (GAS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GAS giảm -0.3% xuống 70,300 VNĐ/cp.

- GAS công bố ước tính KQKD 6 tháng với lợi nhuận sau thuế 3,930 tỷ (-36% YoY), doanh thu 33,438 tỷ (-15% YoY). Kết quả kinh doanh kém khả quan được ban lãnh đạo lý giải do giá đầu, giá LPG đều giảm xuống mức thấp, các sự cố thượng nguồn ngày 1 tăng làm sản lượng sụt giảm, trong khi nhu cầu tiêu thụ khí và các sản phẩm khí của khách hàng ở mức thấp và không ổn định.

02/07/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn
Chuyên viên phân tích tài chính ngân hàng
Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Cập nhật lãi suất huy động

Lãi suất giảm vì thanh khoản dồi dào

Lãi suất huy động trên hầu hết các kỳ hạn đồng loạt giảm trên toàn hệ thống

— Vào ngay những ngày đầu tháng 7, một số ngân hàng quốc doanh quyết định giảm lãi suất huy động kéo theo với mức điều chỉnh đồng thời ở nhóm ngân hàng thương mại với mức giảm phổ biến 20 – 30bps, một số ngân hàng cắt giảm giảm trên dưới 50bps mặc dù không có chỉ thị mới của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về lãi suất điều hành.

Thanh khoản dư thừa và các NH muốn giảm mạnh chi phí vốn đầu vào là 2 lý do chính sự điều chỉnh đồng loạt của cả hệ thống

- Việc cả hệ thống điều chỉnh giảm lãi suất huy động một cách khá bất ngờ khi không có hiệu lệnh chung của NHNN được lý giải là do thanh khoản tiếp tục duy trì trạng thái dư thừa mạnh. Cụ thể, vốn đầu ra bị tắc nghẽn do tín dụng trong 6 tháng đầu năm tăng trưởng thấp dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19 (tính đến ngày 19/6 tín dụng chỉ tăng 2.45% YTD, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ là 6.22% YTD) trong khi kể từ tháng 4 đến nay có một lượng lớn tín phiếu NHNN đáo hạn (đồng nghĩa với việc NHNN đã bơm ra hệ thống khoảng gần 150 nghìn tỷ đồng). Do vậy, lãi suất liên ngân hàng trong tháng 6 đã giảm tiệm cận về 0% trong khi dòng tiền chuyển hướng sang đầu tư TPCP giúp lượng phát hành TPCP của KBNN trong tháng 6 lớn nhất trong 1 năm gần đây. Nhu cầu TPCP tăng mạnh cũng được thể hiện qua việc khối lượng đặt thầu trong tháng 6 luôn duy trì ở mức gấp 3 lần so với khối lượng gọi thầu.
- Động thái này cũng giúp cho ngân hàng cắt giảm chi phí vốn để hỗ trợ doanh thu, đồng thời cũng bảo vệ biên lãi thuần (NIM) khỏi sự suy giảm mạnh khi lãi suất cho vay bị áp lực giảm để hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19. Ví dụ như trường hợp của BIDV, từ ngày 1/7 ngân hàng cũng công bố giảm tới 0.5%/năm lãi suất cho vay cùng lúc với việc giảm lãi suất huy động.

Xu hướng mặt bằng lãi suất huy động trong thời gian tới nhiều khả năng sẽ tăng nhẹ nếu tín dụng hồi phục

- KBSV đánh giá xu hướng mặt bằng lãi suất huy động trong thời gian tới sẽ phụ thuộc 3 yếu tố chính: 1) tốc độ tăng trưởng tín dụng trong 6 tháng cuối năm; 2) chính sách điều hành của NHNN; và 3) lộ trình siết tỉ lệ huy động ngắn cho vay trung và dài hạn có hiệu lực vào tháng 10/2020.
- Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi cho rằng lãi suất huy động vẫn sẽ tăng nhẹ trong 2H2020 khi tăng trưởng tín dụng được kỳ vọng sẽ hồi phục và lộ trình siết tỉ lệ huy động ngắn cho vay trung và dài hạn có hiệu lực vào tháng 10/2020 có thể sẽ đẩy mạnh mức độ cạnh tranh về tiền gửi và làm đảo chiều xu hướng lãi suất tiền gửi đang giảm. Mức điều chỉnh sẽ kỳ vọng chỉ tăng nhẹ khoảng 30 – 50 bps do chúng tôi đánh giá vẫn còn khả năng NHNN sẽ hạ lãi suất điều hành thêm một lần nữa (trong bối cảnh lạm phát có thể hạ nhiệt vào nửa cuối năm nhờ mức nền giá cao trong 2H2019).

Tiến độ đầu tư công 2020

Kì vọng tăng tốc nửa cuối năm

Tiến độ giải ngân 6 tháng đầu năm còn thấp, chỉ đạt 122,241 tỷ (19.8% kế hoạch)

— Tiến độ chậm có thể được lý giải bởi: 1) Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng tiến độ thi công, giải ngân của nhiều dự án trong Q1 2020; 2) khâu tổ chức thực hiện của chính quyền còn nhiều hạn chế như chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao chi tiết kế hoạch vốn, công tác lựa chọn nhà thầu, thi công còn chậm; 3) chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt ở các dự án trọng điểm như khối lượng giải phóng mặt bằng ở dự án đường cao tốc Bắc – Nam mới chỉ đạt 70% hay như tỉnh Đồng Nai mới chỉ giải ngân 1,242 tỷ/17,000 tỷ kế hoạch giải phóng mặt bằng cho sân bay Long Thành; 4) kế hoạch vốn năm 2020 ở mức gần 700,000 tỷ, tăng gấp đôi so với năm ngoái sau khi Luật Đầu Tư Công cho phép kế hoạch vốn năm 2019 chưa được giải ngân cộng dồn vào năm sau.

Kì vọng lớn vào tăng tốc giải ngân vào nửa cuối năm

- Quốc Hội vừa thông qua việc chuyển đổi 3 dự án thành phần cao tốc Bắc Nam (Vĩnh Hảo – Phan Thiết, Mai Sơn – QL45 và Phan Thiết – Dầu Giây) từ hình thức đầu tư PPP sang đầu tư công và dự kiến sớm khởi công vào tháng 8/2020.
- Chính phủ ban hành thêm nghị định chi tiết thi hành một số điều của luật Đầu tư công (sửa đổi) gần đây có thể giúp đẩy nhanh công tác giải ngân; Bên cạnh đó, chúng tôi kì vọng phần lớn công trình đã sẵn sàng về mặt thủ tục khi đây đã là năm cuối của kế hoạch 2016-2020.
- Động thái chỉ đạo quyết liệt của chính phủ bao gồm: 1) yêu cầu các địa phương phải bàn giao mặt bằng sạch của dự án đường cao tốc Bắc - Nam trong tháng 6/2020; 2) ban hành văn bản đốc thúc tỉnh Đồng Nai giải ngân hết 23,000 tỷ chi phí giải phóng mặt bằng cho sân bay Long Thành trong năm nay; 3) ban hành văn bản số 623/TTg-KTTH cho phép điều chuyển kế hoạch vốn của những cơ quan, địa phương có tỷ lệ giải ngân vốn 2020 dưới 60% kế hoạch đến ngày 30/9/2020 sang những dự án quan trọng và có khả năng đẩy nhanh tiến độ; 4) quy trách nhiệm người đứng đầu nếu không đạt được kế hoạch giải ngân.

Nhóm cổ phiếu xây dựng có tiềm năng trúng thầu dự án hạ tầng lớn & nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu được hưởng lợi

- Với 5 dự án đường cao tốc Bắc – Nam, chính phủ sẽ lựa chọn các liên danh nhà thầu đã trúng sơ tuyển bao gồm những tên đáng chú ý như Tập đoàn Cienco4 (CG4), Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC), CTCP Licogi 16 (LCG), CTCP FECON (FCN) hay TCT Vinaconex (VCG). Trong đó, CG4 nhiều khả năng sẽ là cái tên được ưu ái trúng thầu do việc xây dựng một số dự án đường cao tốc Bắc – Nam sẽ gây ra hiện tượng phân lưu và ảnh hưởng đến việc hoàn vốn các dự án BOT mở rộng QL1 trước đó của doanh nghiệp này.
- Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với nhu cầu tiêu thụ tăng cao. Trong đó, với nhóm ngành thép, Tập đoàn Hòa Phát (HPG) là cái tên hưởng lợi với lợi thế giá và số lượng từ dự án Dung Quất. Với nhóm ngành đá, CTCP Khoáng sản xây dựng Bình Dương (KSB) và CTCP Hóa An (DHA) có thể tận dụng được cơ hội nhờ số lượng mỏ đá và công suất khai thác lớn. Ngoài ra, nhóm ngành xi măng cũng sẽ là nhóm đang lưu tâm với một số tên tiêu biểu như CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên (HT1), CTCP Xi măng Bim Sơn (BCC).

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

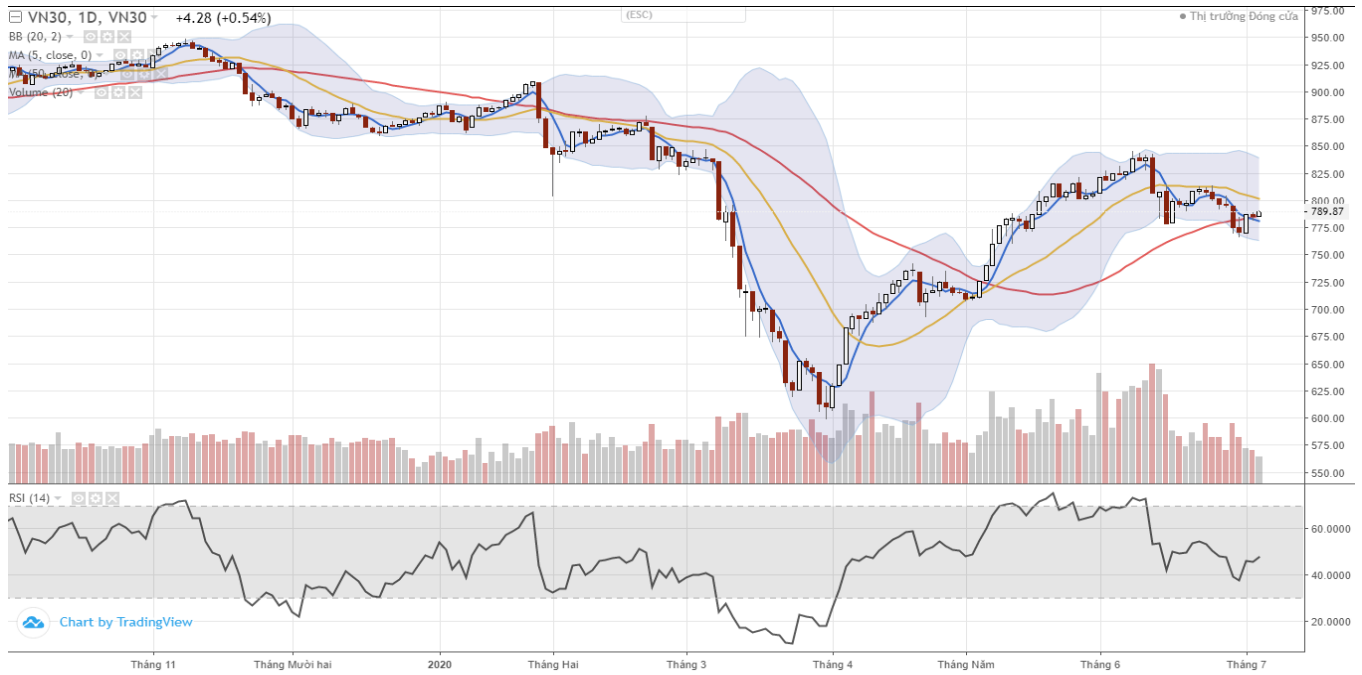
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp đà phục hồi nhưng với biên độ khá hẹp khi tiếp cận đường xu hướng giảm ngắn hạn từ đỉnh.
- Chúng tôi cho rằng cơ hội kéo dài thêm nhịp hồi phục vẫn hiện hữu trước khi chỉ số gặp rung lắc tại vùng kháng cự gần 85x.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và đợi tín hiệu xác nhận xu hướng trước khi mở trạng thái trở lại.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến trái chiều trong phiên hôm nay khi chỉ số tiếp cận đường xu hướng giảm ngắn hạn từ đỉnh.
- Chúng tôi cho rằng cơ hội kéo dài thêm nhịp hồi phục vẫn hiện hữu nhưng áp lực rung lắc sẽ rõ ràng hơn khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự 800 (+5).
- NĐT được khuyến nghị mở vị thế SHORT khi chỉ số tiến lên vùng kháng cự đề cập.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

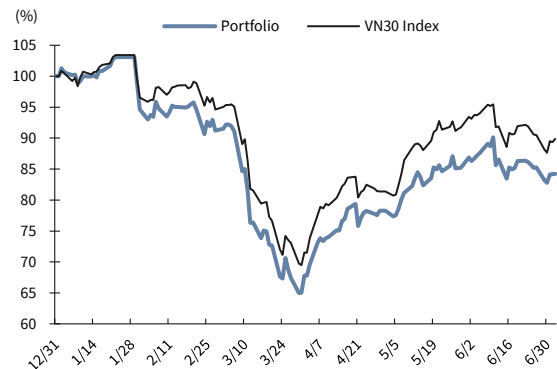
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.54%	0.07%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.15%	-15.75%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 03/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	81,700	-0.1%	-29.5%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,350	0.6%	-12.6%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	58,600	-0.2%	-42.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	16,850	0.0%	-20.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,750	2.6%	-6.6%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,250	0.2%	9.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,300	0.0%	-8.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	108,000	0.1%	-16.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,500	-0.4%	17.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,650	-2.2%	-0.4%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PLX	1.0%	13.8%	136.2
VHM	1.2%	20.1%	35.6
HPG	-0.4%	36.1%	35.2
VRE	1.2%	30.8%	23.6
VNM	1.0%	58.7%	11.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
E1FVN30	0.8%	98.4%	-14.6
CTD	0.4%	46.2%	-13.8
PVT	-1.4%	25.0%	-13.0
POW	0.6%	11.6%	-12.3
BID	0.3%	17.7%	-9.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
AMV	0.6%	2.6%	0.5
DNC	0.0%	0.2%	0.4
SHB	-1.5%	6.8%	0.3
PMC	0.0%	21.9%	0.3
CDN	2.2%	21.4%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	0.0%	11.7%	-1.9
SHS	-0.8%	6.1%	-1.2
LHC	0.2%	23.7%	-0.4
ART	0.0%	4.1%	-0.3
BCC	0.0%	4.4%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	2.1%	CTD, VGC
Thực phẩm và đồ uống	1.3%	SAB, MSN
Tài nguyên Cơ bản	0.4%	HPG, DHC
Bất động sản	0.2%	VHM, VRE
Dầu khí	0.1%	PLX, PVD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-2.7%	TCH, DRC
Bán lẻ	-2.5%	MWG, VPG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.3%	GAS, POW
Bảo hiểm	-2.1%	BVH, BIC
Hóa chất	-1.8%	DCM, DPM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	1.4%	VGC, CTD
Tài nguyên Cơ bản	0.9%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	-1.3%	FIT, FTS
Y tế	-1.4%	PME, JVC
Bất động sản	-1.6%	NVL, VHM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-7.1%	AAA, PNC
Ngân hàng	-7.0%	VCB, BID
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-6.8%	GAS, POW
Du lịch và Giải trí	-6.1%	HVN, VJC
Bảo hiểm	-5.8%	BVH, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	90,200	305,095 (13,150)	46,540 (2.0)	22.8	48.7	31.2	20.0	6.8	8.9	3.5	3.0	0.3	-1.4	-6.8	-21.6
	VHM	VINHOMES JSC	77,800	255,924 (11,031)	176,380 (7.6)	28.9	9.6	8.6	34.3	38.2	30.4	3.1	2.3	1.2	2.9	-0.1	-8.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,595)	63,162 (2.7)	18.2	22.9	17.2	4.7	9.4	11.9	2.1	2.0	1.1	1.1	-5.7	-22.1
	NVL	NO VA LAND INVES	62,400	60,499 (2,608)	68,178 (2.9)	32.2	20.0	21.6	-6.0	12.4	11.5	2.4	2.2	2.0	0.0	14.9	4.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,000	12,590 (543)	17,843 (0.8)	5.1	11.6	10.3	15.2	14.3	14.7	1.6	1.4	2.1	1.7	3.4	-10.8
	DXG	DAT XANH GROUP	11,500	5,966 (257)	52,706 (2.3)	7.9	5.8	5.1	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	0.4	-4.2	-0.9	-20.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,268)	67,439 (2.9)	6.2	18.3	15.0	13.0	20.0	19.9	3.2	2.6	0.5	-0.4	-5.6	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	39,100	157,261 (6,778)	46,408 (2.0)	12.3	29.3	18.3	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	0.3	-2.0	-4.6	-15.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	19,800	69,303 (2,987)	34,388 (1.5)	0.0	6.7	5.7	4.9	16.4	16.3	1.0	0.8	0.3	-2.7	-7.3	-15.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,300	83,032 (3,579)	108,733 (4.7)	0.1	12.4	9.2	16.4	10.1	12.0	1.0	1.0	0.0	-1.1	-7.1	6.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,300	51,924 (2,238)	86,511 (3.7)	0.0	6.8	5.5	0.4	16.7	16.7	1.0	0.9	-0.7	-3.2	12.3	6.5
	MBB	MILITARY COMMERC	16,850	40,633 (1,751)	90,535 (3.9)	0.0	5.2	4.4	7.8	18.1	18.2	0.9	0.7	0.0	-2.9	-6.6	-19.0
	HDB	HDBANK	26,000	25,114 (1,082)	29,306 (1.3)	9.1	7.4	6.0	10.2	19.9	21.5	1.1	0.9	5.3	2.6	-8.8	-5.6
	STB	SACOMBANK	11,000	19,840 (855)	178,851 (7.7)	14.8	11.0	7.1	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	-0.5	-2.7	3.3	9.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,600	16,821 (725)	2,596 (0.1)	0.0	5.5	4.6	44.5	24.0	21.6	1.0	-	-1.0	-2.6	-6.2	-2.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,850	21,945 (946)	2,565 (0.1)	0.0	38.4	36.8	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	0.8	0.6	1.1	0.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	46,500	34,518 (1,488)	41,439 (1.8)	20.7	33.2	25.0	-5.4	6.1	8.0	1.8	1.7	-0.9	-2.1	-6.8	-32.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,750	1,987 (086)	4,820 (0.2)	13.6	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	-0.2	1.4	1.4	-12.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,150	9,104 (392)	86,238 (3.7)	49.9	10.7	8.4	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	0.0	-2.3	-0.3	-2.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,350	3,672 (158)	19,821 (0.9)	72.2	8.0	6.2	-24.9	11.1	13.0	0.8	0.8	0.7	-0.4	-5.5	-24.2
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,000	5,797 (250)	50,095 (2.2)	47.8	13.0	8.1	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-0.3	-0.8	-1.3	-11.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,000	2,711 (117)	9,661 (0.4)	13.0	11.7	7.3	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-0.4	-4.8	0.4	-9.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	114,100	198,691 (8,564)	123,316 (5.3)	41.3	20.0	18.6	4.6	37.9	39.1	6.6	6.0	1.0	-1.6	-2.1	-2.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	175,000	112,224 (4,837)	10,521 (0.5)	36.7	27.6	22.9	1.2	21.6	24.2	5.5	4.9	4.9	6.2	-2.8	-23.2
	MSN	MASAN GROUP CORP	57,200	66,864 (2,882)	89,497 (3.9)	10.1	41.8	25.4	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	0.0	1.4	10.6	1.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,400	17,072 (736)	9,517 (0.4)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	0.7	0.7	10.8
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	108,000	56,575 (2,438)	48,370 (2.1)	11.8	23.2	11.3	-31.3	14.3	27.0	3.3	3.0	0.1	-0.5	-5.1	-26.1
	GMD	GEMADEPT CORP	18,900	5,612 (242)	6,960 (0.3)	0.0	14.6	13.0	-54.2	6.9	7.7	0.9	0.9	0.0	-3.6	-4.1	-18.9
	CII	HO CHI MINH CITY	18,450	4,407 (190)	37,876 (1.6)	31.3	12.9	13.8	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	1.9	-1.9	-5.6	-18.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,000	1,703 (073)	87,401 (3.8)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-2.3	-0.7	-82.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,300	8,130 (350)	24,142 (1.0)	33.6	11.2	8.7	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	1.2	0.3	1.5	-10.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	79,900	6,096 (263)	51,907 (2.2)	2.8	10.8	10.8	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	0.4	19.6	18.7	55.8
	REE	REE	31,750	9,844 (424)	14,281 (0.6)	0.0	6.2	5.4	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	2.6	1.8	0.2	-12.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	70,300	134,551 (5,799)	37,098 (1.6)	45.7	17.5	14.0	-17.1	15.9	19.3	2.7	2.6	-0.3	-2.6	-9.9	-25.0
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,050	6,348 (274)	7,260 (0.3)	31.0	8.9	8.4	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.5	1.4	0.7	4.0	1.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,250	7,775 (335)	4,526 (0.2)	32.6	8.1	8.7	-9.4	16.3	14.8	1.3	1.2	0.4	-0.6	-0.6	-9.9
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,500	75,930 (3,273)	343,628 (14.8)	12.9	8.7	6.8	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	-0.4	1.1	2.0	17.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,350	5,616 (242)	51,056 (2.2)	37.6	9.6	8.9	-0.7	8.4	8.3	0.7	0.7	0.3	-3.0	-2.0	10.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,650	4,579 (197)	21,769 (0.9)	47.1	10.7	23.5	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	-0.7	-6.5	4.3	33.1
	HSG	HOA SEN GROUP	11,850	5,266 (227)	148,671 (6.4)	36.9	9.3	8.4	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	0.9	-3.3	19.2	59.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,250	2,097 (090)	31,528 (1.4)	95.8	6.4	7.3	37.9	13.4	10.4	0.6	0.6	0.4	-4.3	-2.8	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,950	54,718 (2,358)	60,147 (2.6)	6.2	37.4	16.7	-33.5	7.1	15.3	2.3	2.0	1.0	0.3	-1.6	-17.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,200	4,296 (185)	52,322 (2.3)	36.9	44.0	25.3	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	0.0	-2.4	10.5	-32.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,350	2,913 (126)	14,601 (0.6)	24.0	6.9	5.8	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-1.4	-3.7	11.5	-38.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	81,700	36,995 (1,595)	89,538 (3.9)	0.0	9.2	7.6	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	-0.1	-3.0	-4.3	-28.3
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	58,600	13,192 (569)	40,239 (1.7)	0.0	14.6	11.9	-0.1	21.7	22.6	2.5	2.2	-0.2	-1.7	-7.6	-31.9
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	53,600	1,582 (068)	1,159 (0.0)	69.4	22.5	16.4	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	0.4	-0.7	-6.9	44.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	23,450	1,852 (080)	25,215 (1.1)	14.2	11.7	10.8	-31.7	11.8	12.1	1.3	1.2	-0.8	-1.1	10.5	11.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	52,600	7,127 (307)	61,979 (2.7)	38.7	6.6	6.5	30.3	38.0	32.7	2.3	2.0	-0.2	3.1	-3.5	37.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,000	12,029 (518)	1,408 (0.1)	45.5	18.7	17.2	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	1.1	1.0	-1.1	0.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,900	4,793 (207)	1,075 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	2.6	0.9	7.9	17.7
IT	FPT	FPT CORP	46,250	36,256 (1,563)	67,409 (2.9)	0.0	10.6	9.2	18.3	24.1	25.2	2.3	2.0	0.2	-1.3	-4.9	-8.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.